

Vận dụng mô hình “Vòng tròn thảo luận văn chương” vào dạy học Đọc hiểu nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh

Trịnh Văn Sỹ*

*GV, Trường THPT FPT Đà Nẵng

Received: 22/01/2024; Accepted: 23/01/2024; Published: 25/01/2024

Abstract: Currently, the 2018 General Education Program has been implemented with the aim of developing the competences and qualities of students. In addition, it also requires innovation in teaching methods and techniques to comprehensively develop competences and qualities. In particular, practicing active reading skills is extremely important and urgent today to develop personal reading skills, collaborative reading and practice to develop students' language abilities. For high school students, the current teaching models used in classes are not diverse and difficult to access, present personal opinions and give positive feedback. The "Literary Circle" is a famous model that helps students practice their language skills and some specific and useful operations for lessons. Therefore, the research was conducted to analyze and apply the "Literary Circle" model in teaching to develop the language competence required by the 2018 GEP. What is the "Literary Discussion Circle" model? How to proceed? In the article, we aim to solve the above two problems. Research results show that lessons using the "Literary Discussion Circle" model are highly appreciated by students because they help them improve reading, speaking-listening skills and diversify their experiences with the same text.

Keywords: 2018 GEP, Education, Literature discussion circle, language competence.

1. Đặt vấn đề

Điểm cốt yếu trong mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là phát triển năng lực, phẩm chất cho HS [1]. Để đạt được mục tiêu đó thì đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học là một khâu quan trọng. Một trong các phương pháp góp phần phát triển các kỹ năng đọc cho học sinh là vòng tròn thảo luận văn chương (VTTLVC). Với phương pháp này, giáo viên có thể sử dụng trong các tiết dạy đọc hiểu văn bản. Mô hình VTTLVC là một phương pháp dạy học tích cực giúp học sinh phát triển kỹ năng đọc cá nhân, đọc theo nhóm và kỹ năng trả lời, trao đổi thông tin trước lớp. VTTLVC là phương pháp rất phù hợp với đối tượng học sinh trung học. Bởi nó đem lại tính hiệu quả cao về kỹ năng đọc hiểu để cảm thụ, trải nghiệm cùng văn bản cũng như rèn luyện thao tác tư duy, kỹ năng đọc [1].

Dạy học đọc hiểu văn bản được nhấn mạnh thực hiện thông qua các hoạt động; phát huy tính tích cực trong nhận thức và cảm thụ của học sinh; được cụ thể hoá thành các yêu cầu về các giai đoạn đọc hiểu. VTTLVC là một cách thức tổ chức cho học sinh đọc hiểu văn bản văn học phù hợp với bản chất dạy học phát triển năng lực, đáp ứng các yêu cầu cần đạt của

chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018.

Ở VTTLVC, giáo viên có thể tổ chức dạy học đọc theo quy trình, học sinh đọc chủ động, tích cực và phù hợp với mọi thể loại văn học. Ngoài ra, dạy học đọc hiểu bằng mô hình thảo luận giúp học sinh hình thành năng lực tự chủ, tự học, rèn luyện kỹ năng đọc tích cực, xử lý thông tin và chủ động trong học tập, phương pháp còn giúp học sinh phát triển năng lực hợp tác với các bạn trong nhóm và lớp. Sử dụng mô hình VTTLVC là một chiến thuật dạy học tích cực, đã được một số giáo viên vận dụng vào dạy học làm cho chất lượng dạy học được nâng cao.

Đã có bài viết nghiên cứu và đề cập tới mô hình VTTLVC vào dạy học đọc hiểu có thể nhắc tới tác giả Lê Thị Ngọc Anh với bài nghiên cứu Vận dụng “Vòng tròn văn học” trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học ở trung học phổ thông (2021) [2]. Ở bài báo đã đề cập tới lý thuyết, cơ sở lý luận của mô hình và áp dụng vào một số thể loại văn bản. Tuy nhiên, với phạm vi nghiên cứu ở THPT chưa đảm bảo tính đa dạng để áp dụng cho mọi cấp học, đối tượng. Hiện nay, rất ít công trình nghiên cứu mô hình VTTLVC vào quá trình dạy học cho học sinh. Vậy nên, trong bài báo, chúng tôi tiến hành nghiên cứu khái niệm,

lên ý tưởng, cách tổ chức mô hình VTTLVC vào một số lớp ở cấp học THCS và THPT.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về vấn đề

2.1.1. Quan niệm về đọc- đọc hiểu và các giai đoạn của đọc hiểu

* Quan niệm về đọc và đọc hiểu

Đọc hiểu là hoạt động cơ bản của con người để chiếm lĩnh văn hóa. Khái niệm đọc hiểu (comprehension reading) có nội hàm khoa học phong phú có nhiều cấp độ gắn liền với lí luận dạy học văn, lí thuyết tiếp nhận tâm lí học nghệ thuật, lí thuyết giao tiếp thi pháp học, tường giải học văn bản học. Đọc là một hoạt động của con người, dùng mắt để nhận biết các kí hiệu và chữ viết, dùng trí óc để tư duy và lưu giữ những nội dung mà mình đã đọc và sử dụng bộ máy phát âm phát ra âm thanh nhằm truyền đạt đến người nghe. Hiểu là phát hiện và nắm vững mối liên hệ của sự vật, hiện tượng, đối tượng nào đó và ý nghĩa của mối quan hệ đó. Hiểu còn là sự bao quát hết nội dung và có thể vận dụng vào đời sống. Hiểu là phải trả lời được các câu hỏi Cái gì? Như thế nào? Làm thế nào?

Đọc hiểu là đọc kết hợp với sự hình thành năng lực giải thích, phân tích, khái quát, biện luận đúng-sai về logic, nghĩa là kết hợp với năng lực, tư duy và biểu đạt. Mục đích trong tác phẩm văn chương, đọc hiểu là phải thấy được: Nội dung của văn bản; mối quan hệ ý nghĩa của văn bản do tác giả tổ chức và xây dựng; ý đồ, mục đích.[3]

Trong các quan niệm về đọc văn bản, tác giả Trần Đình Sử đã chia thành các quan niệm như sau: *Đọc là giải thích, giải mã; đọc là phi giải thích; đọc là khai thông nói liền; đọc là viết lại; đọc là kiến tạo, trò chơi, là tìm cái không có ở trong văn bản; đọc là phát hiện ra giá trị; đọc là đối thoại, giao lưu với văn hoá; đọc là giải cấu trúc; đọc là phản ứng trước hành động của câu văn; đọc là “đọc nhằm”*[4]. Tuy nhiên, không phủ nhận vai trò của tác giả, không phủ nhận vai trò tổ chức ý nghĩa của văn bản, không phủ nhận vai trò kiến tạo của người đọc. Đọc là quá trình đi tìm nghĩa. Ý nghĩa là sản phẩm tương tác giữa văn bản với người đọc mà thành nên luôn biến đổi và vô hạn Theo tác giả Nguyễn Thanh Hùng: *Hành động đọc là cơ bản và có tầm quan trọng hết sức to lớn cần phải giải quyết thấu đáo. Còn “hiểu” chỉ là kết quả mong muốn và tất yếu của hoạt động đọc. Hiểu cũng là mục đích cuối cùng và cao nhất của bất cứ hành động đọc nào*[5]. Còn tác giả Phạm Thị Thu Hương:

Đọc hiểu văn bản thực chất là một quá trình người đọc kiến tạo ý nghĩa văn bản đó thông qua hệ thống các hoạt động, hành động, thao tác nhất định. Ngoài ra, nhà nghiên cứu Đỗ Ngọc Thống cho rằng: Đọc hiểu ở đây được hiểu một cách khá toàn diện. Đó là một quá trình bao gồm việc tiếp xúc với văn bản, thông hiểu cả nghĩa đen, nghĩa bóng, nghĩa hàm ẩn cũng như thấy được vai trò, tác dụng của các hình thức, biện pháp nghệ thuật ngôn từ, các thông điệp tư tưởng, tình cảm, thái độ của người viết và cả các giá trị tự thân của hình tượng nghệ thuật. [6].

Nói tóm lại, các quan điểm trên đều hướng tới việc dạy cho học sinh cách kiến tạo nghĩa văn bản đồng thời phải phù hợp với quan điểm dạy học phát triển năng lực cho học sinh theo Chương trình hiện hành.

* Các giai đoạn của đọc hiểu

- Theo các nhà giáo dục Úc, đọc chia thành 3 giai đoạn:
+ Đọc chia sẻ (đọc mẫu): Giáo viên làm mẫu và hình thành kĩ năng đọc cho học sinh.
+ Đọc có hướng dẫn: Học sinh tự đọc và thực hành các kĩ thuật đọc.
+ Đọc độc lập: Học sinh tự đọc với các văn bản khó hơn.

- Bộ Giáo dục Canada: 3 giai đoạn: Trước khi đọc - Trong khi đọc - Sau khi đọc

- Theo nhà nghiên cứu Trần Đình Sử, đọc hiểu chia thành 3 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: Đọc thông tin (nhận diện, truy xuất thông tin)

+ Giai đoạn 2: Đọc ý nghĩa, thông điệp (tích hợp, diễn giải)

+ Giai đoạn 3: Đọc liên hệ (phản ánh (kết nối ngoài văn bản), đánh giá) [3].

Trong Chương trình 2018 môn Ngữ văn, đọc hiểu văn bản thường được tổ chức theo quy trình, cụ thể: Đọc hiểu nội dung; đọc hiểu hình thức; đọc liên hệ, so sánh, kết nối và đọc mở rộng.

Tóm lại, đọc hiểu thường được tổ chức cụ thể như: Quy trình đọc (3 giai đoạn...): phát huy vai trò tích cực của học sinh; quy trình cảm thụ văn học; quy trình phát triển năng lực [4].

Trong quá trình công tác tại Trường Trung học phổ thông FPT Đà Nẵng, chúng tôi thường tổ chức đọc hiểu cho học sinh theo 3 giai đoạn: Trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc để phát triển năng lực và kĩ năng cho học sinh trong các tiết đọc hiểu văn bản.

2.1.2. Năng lực ngôn ngữ trong môn Ngữ văn

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 qui định các yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của học sinh, trong đó có năng lực ngôn ngữ được qui định cụ thể như sau: Biết vận dụng kiến thức tiếng Việt và kiến thức về bối cảnh lịch sử, xã hội, tư tưởng, triết học và quan niệm thẩm mỹ của các thời kỳ để hiểu các văn bản khó hơn (thể hiện qua dung lượng, độ phức tạp và yêu cầu đọc hiểu). Biết phân tích, đánh giá nội dung và đặc điểm nổi bật về hình thức biểu đạt của văn bản. Viết được văn bản nghị luận và văn bản thông tin có đề tài tương đối phức tạp. Bài viết thể hiện được cảm xúc, thái độ, những trải nghiệm và ý tưởng của cá nhân. Năng lực ngôn ngữ trong môn Ngữ văn được thể hiện qua trục: Đọc- Viết- Nói và Nghe, cụ thể:

+ *Hoạt động đọc*: Học sinh biết vận dụng kiến thức tiếng Việt và kiến thức về bối cảnh lịch sử, xã hội, tư tưởng, triết học và quan niệm thẩm mỹ của các thời kỳ để hiểu các văn bản khó hơn (thể hiện qua dung lượng, độ phức tạp và yêu cầu đọc hiểu); biết phân tích, đánh giá nội dung và đặc điểm nổi bật về hình thức biểu đạt của văn bản, nhất là những tìm tòi sáng tạo về ngôn ngữ, cách viết và kiểu văn bản; giúp học sinh có cách nhìn, cách nghĩ về con người và cuộc sống theo cảm quan riêng; thấy được vai trò và tác dụng của việc đọc đối với bản thân.

+ *Hoạt động viết*: Học sinh viết thành thạo kiểu văn bản nghị luận và thuyết minh về các đề tài gắn với đời sống và định hướng nghề nghiệp; Viết được văn bản nghị luận và văn bản thông tin có đề tài tương đối phức tạp; văn bản nghị luận yêu cầu phân tích, đánh giá, so sánh giá trị của tác phẩm văn học; bàn về những vấn đề phù hợp với đối tượng gần đến tuổi thành niên, đòi hỏi cấu trúc và kiểu lập luận tương đối phức tạp, bằng chứng cần phải tìm kiếm từ nhiều nguồn; văn bản thuyết minh viết về những vấn đề có tính khoa học dưới hình thức một báo cáo nghiên cứu đúng quy ước; tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ và tránh đạo văn; bài viết thể hiện được cảm xúc, thái độ, những trải nghiệm và ý tưởng của cá nhân đối với những vấn đề đặt ra trong văn bản; thể hiện được một cách nhìn, cách nghĩ, cách sống mang đậm cá tính.

+ *Đối với hoạt động nói và nghe*: Học sinh biết tranh luận về những vấn đề tồn tại các quan điểm trái ngược nhau; có thái độ cầu thị và văn hoá tranh luận phù hợp; có khả năng nghe thuyết trình và đánh giá được nội dung và hình thức biểu đạt của bài thuyết trình; có hứng thú thể hiện chủ kiến, cá tính trong tranh luận; trình bày vấn đề khoa học một cách tự

tin, có sức thuyết phục; nói và nghe linh hoạt; nắm được phương pháp, quy trình tiến hành một cuộc tranh luận.

Như vậy, năng lực ngôn ngữ trong môn Ngữ văn là một năng lực tổng hợp trên cơ sở những biểu hiện của bốn yếu tố đọc, viết, nghe, nói cấu thành. Các yếu tố đó có mối quan hệ chặt chẽ, thúc đẩy và tác động, ảnh hưởng lẫn nhau, tạo nên tính toàn diện năng lực đặc thù của môn Ngữ văn.

2.1.3. Giới thiệu về mô hình “VTTLVC”

VTTLVC là “một chiến lược đọc dựa trên nguyên tắc người học đọc văn bản/phần văn bản tự chọn, chia sẻ câu trả lời cá nhân của họ trong cuộc thảo luận nhóm nhỏ; và sau đó chia sẻ với cả lớp”

VTTLVC có thể được hiểu theo các nghĩa rộng hẹp khác nhau. Theo nghĩa rộng VTTLVC được hiểu như một mô hình dạy học. Ở đó, người đọc chủ động đọc và hợp tác đọc các văn bản văn học. Theo nghĩa hẹp, VTTLVC được hiểu như một phương pháp dạy học; có khả năng sử dụng vào các thời điểm khác nhau trong quá trình dạy học đọc hiểu văn bản văn học với các hình thức, mục đích khác nhau và theo một quy trình nhất định. Với sự hướng dẫn của GV, HS làm việc hợp tác, trao đổi về văn bản văn học trong chương trình hoặc văn bản văn học mở rộng.

Về ý nghĩa của VTTLVC đối với hiệu quả đọc, Karatay đã khái quát ý nghĩa như sau:

Thứ nhất, đóng góp của VTTLVC về kỹ năng phân tích văn bản. Người nghiên cứu đã được xác định rằng các vòng tròn văn học có hiệu quả trong việc cải thiện các kỹ năng phân tích văn bản văn học của học sinh như tìm chủ đề, ý chính và từ khóa.

Thứ hai, cung cấp cho học sinh một không khí học tập xã hội thú vị và hấp dẫn, trải nghiệm học tập cụ thể.

Thứ ba, tác dụng trong việc nâng cao chất lượng đọc, cung cấp cho học sinh cơ hội đọc và đánh giá nhiều cuốn sách từ các góc nhìn khác nhau, vượt qua cả những “định kiến” có sẵn, cải thiện khả năng đánh giá nội dung của một cuốn sách mà không có thành kiến và bằng cách sử dụng các quan điểm khác nhau.

Thứ tư, cải thiện, bồi dưỡng người học khát khao đọc độc lập và sở thích đọc sách. VTTLVC làm tăng động lực đọc cho những học sinh miễn cưỡng và thờ ơ với việc đọc, kích hoạt các em khát vọng tham gia vào các cuộc thảo luận và nêu ý kiến của họ.

Thứ năm, cải thiện khả năng nói và sự tự tin của học sinh, cho phép người học bày tỏ cảm xúc và suy nghĩ của mình về văn bản/yếu tố trong văn bản một

cách tự tin. Tất cả các thành viên trong VTTLVC đều được tôn trọng và lắng nghe, đều thực hiện một vai đọc nhất định và có thể có sự chuẩn bị.

2.1.4. Yêu cầu cần đạt của mô hình “VTTLVC”

Để vận dụng mô hình VTTLVC được hiệu quả, giáo viên cần lưu ý các yêu cầu sau: *Thứ nhất*, VTTLVC thực hiện ở các tiết đọc hiểu, phù hợp với mục tiêu bài học; *Thứ hai*, cần phù hợp với điều kiện thời gian của giờ học, cơ sở và trang thiết bị dạy học; *Thứ 3*, kỹ thuật cần phù hợp với mọi đối tượng học sinh; *Thứ 4*, kỹ thuật thực hiện phải hấp dẫn, kích thích được hứng thú học tập của học sinh.

2.2. Quy trình thực hiện mô hình “VTTLVC”

Quy trình thực hiện mô hình VTTLVC trải qua các bước sau:

*Bước 1: Tìm hiểu nội dung bài học, giới thiệu và lựa chọn ngữ liệu

- Giai đoạn 1: Trước khi thực hiện mô hình, GV tiến hành nghiên cứu về nội dung, yêu cầu cần đạt của bài học và đề xuất các ngữ liệu liên quan.

- Giai đoạn 2: Chọn ngữ liệu liên quan tới bài học

+ Ngữ liệu GV hoặc HS sẽ lựa chọn

+ Ngữ liệu có thể là một khổ thơ (nếu bài học là thơ), một đoạn trích

+ Ngữ liệu bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình và bài học với mục đích củng cố, mở rộng.

Ví dụ:

Ngữ văn lớp 10

- Với bài thơ *Mùa xuân chín* (Hàn Mặc Tử), HS chọn đọc ngữ liệu theo từng khổ thơ.

- Với bài *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân), HS chọn đọc ngữ liệu theo đoạn/nội dung: miêu tả về tính cách của nhân vật Huân Cao; cảnh cho chữ...

Ngữ văn lớp 11

- Với bài thơ *Nhớ đồng* (Tố Hữu), HS chọn đọc ngữ liệu theo từng khổ.

- Với bài *Vợ nhặt* (Kim Lân), HS đọc theo nội dung từng nhân vật: Nhân vật Tràng, nhân vật Thị, nhân vật Bà cụ Tứ

*Bước 2: Chia nhóm

- GV chia thành các nhóm nhỏ (3-4 HS/1 nhóm)

- Chia nhóm nhưng đảm bảo có xen kẽ HS (Tốt/ Khá/ Đạt)

*Bước 3: Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ

- HS lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ từng cá nhân.

- Kế hoạch (Hồ sơ nhóm) phải có đầy đủ về: nhiệm vụ, câu trả lời, bảng theo dõi...

*Bước 4: Đọc văn bản

- Nhóm tiến hành đọc văn bản theo yêu cầu ngữ liệu của giáo viên.

- Trong quá trình đọc: HS sử dụng kỹ thuật ghi chú bên lề/ kỹ thuật đọc “SQ3R”

*Bước 5: Thảo luận- mở rộng và phản hồi

- HS thảo luận trong nhóm- phát triển thành nhóm lớn. Cả lớp cùng thảo luận.

- HS tiến hành phản biện nhóm cùng ngữ liệu đọc hoặc theo sự phân công của giáo viên.

*Bước 7: Đánh giá kết quả

- Các nhóm nhỏ đánh giá.

- Nhóm phản biện đánh giá.

- Cả lớp đánh giá.

3. Kết luận

Trong quá trình vận dụng mô hình VTTLVC, giáo viên cần sử dụng phối hợp các kỹ thuật với các phương pháp dạy học khác, không tổ chức đơn thuần như thuyết giảng. Những tiết có tổ chức mô hình VTTLVC phải dễ tổ chức và thực hiện, phù hợp với đặc điểm và khả năng của học sinh với quỹ thời gian, với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học.

Ngoài ra, HS phải sẵn sàng tham gia các nhiệm vụ và chia sẻ với các bạn HS khác để rèn luyện năng lực ngôn ngữ. Cách thức áp dụng VTTLVC cần thay đổi một cách linh hoạt, hợp lý và không gây nhầm chán (hoạt động theo nhóm/cá nhân). Trong khi thực hiện, GV phải thường xuyên theo dõi, quan sát và bao quát lớp học để kịp thời giúp đỡ các em HS.

Tài liệu tham khảo

[1] Trinh Văn Sỹ (2023), *Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập trong dạy học đọc hiểu cho học sinh lớp 10 trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thái Nguyên, 228 (12), 198-205.

[2] Lê Thị Ngọc Anh (2021), *Vận dụng “Vòng tròn văn học” trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học ở trung học phổ thông*, Tạp chí khoa học, Đại học Huế, 2 (58), 158-166.

[3] *Hiểu đúng về nội dung đọc hiểu*, <https://s.net.vn/0w6e>.

[4] Trần Đình Sử, (2011), *Văn bản văn học và đọc hiểu văn bản*, in trong *Tài liệu tập huấn giáo viên trường Chuyên – Môn Ngữ văn*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[5] Nguyễn Thanh Hùng, (2011), *Kỹ năng đọc hiểu Văn*, NXB Đại học Sư phạm.

[6] Phạm Thị Thu Hiền, (2014), *So sánh vấn đề đọc hiểu văn bản trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn của Việt Nam và một số nước trên thế giới*, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội.